TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2018
"*V/v Xin ly hôn* ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh

***Hội thẩm nhân dân*:**

- Bà Chế Thị Hồng Cẩm

- Ông Chau Khiêng Sóc

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Minh Huyền, Là Thư ký tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Ông Chau Pho Ly.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 271/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc " *Xin ly hôn* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chi Nguyễn Thị O, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ 8, ấp N, xã L, huyện Tri Tôn, An Giang – Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1982, địa chỉ: địa chỉ: Tổ 8, ấp N, xã L, huyện Tri Tôn, An Giang – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày 23 tháng 10 năm 2017 và lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị O trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Ph quen biết nhau do tự tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng, không có tổ chức lễ cưới và cũng không có đăng ký kết hôn, sau đó chị và anh Ph cất nhà ở riêng tại tổ 18, ấp N, xã L, huyện Tri Tôn. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc và chỉ được trong khoảng thời gian ngắn, chị và anh Ph xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống, đỉnh điểm năm 2013 đến nay anh Ph có tánh cờ bạc, số đề và có người phụ nữ khác nên

cuộc sống vợ chông không hạnh phúc, nhận thấy tình cảm giữa chị và anh Ph không còn, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có 02 con chung tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 18/01/2004 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 11/3/2013, hiện chị đang nuôi dạy. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu C, đồng ý giao cháu Đ cho anh Ph nuôi dạy không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Ph tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị O về điều kiện đi đến hôn nhân, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẩn là do bất đồng trong quan điểm sống như chị O đã trình bày, anh thừa nhận là có cờ bạc, chơi số đề, nhưng không có người phụ nữ khác như chị O đã trình bày, hiện tại anh không còn chơi số đề, cờ bạc nữa, nay chị O yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn, bởi vì anh còn tình cảm với chị O.

Về con chung: Anh và chị O có 02 con chung tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 18/01/2004 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 11/3/2013, khi ly hôn anh đồng ý được tiếp tục nuôi cháu Đạt, đồng ý giao cháu Cảnh cho anh chị O nuôi dạy không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị O tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên Tòa các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Phát biểu của Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Thẩm phán: Chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Hội đồng xét xử: Đảm bảo đúng qui định của pháp luật.

- Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ph là bị đơn có nơi cư trú: Tổ 18, ấp N, xã L, huyện Tri Tôn, An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Chị O cho rằng năm 2003 chị và anh Ph quen biết và tự nguyện chung sống như vợ chồng, không tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng trong quan điểm sống, do anh Ph có tánh cờ bạc, số đề, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ph. Anh Ph không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị O, mặc dù hôn nhân giữa Chị O và anh Ph được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có con chung, nhưng do hai người không có đăng ký kết. Theo qui định tại khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì *" Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo qui định của Luật này* chung *sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"*. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị O đối với anh Ph không được chấp nhận mà tuyên bố không công nhận chị O và anh Ph là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị O và anh Ph cùng thỏa thuận thống nhất Chị O nuôi dạy cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 18/01/2004; anh Ph nuôi day cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 11/3/2013 không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận, phù hợp pháp luật nên được công nhận.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị O và anh Ph cùng xác nhận tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị O khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo mức án phí không giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn Ph là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị O và anh Ph về việc Chị O nuôi dạy cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 18/01/2004; anh Ph nuôi day cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 11/3/2013 không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị O chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2015/0018152 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Tỉnh An Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
- VKS.ND huyện Tri Tôn;
- THA.DS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Khánh